KINH TẾ TRI THỨC TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Trần Hồng Lưu[1]

[1] Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.
Email: hongluu2009@gmail.com

Nhận ngày 19 tháng 3 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Tóm tắt: Tri thức và phát triển kinh tế tri thức đã có manh nha từ khi con người tách khỏi loài vật. Từ thế kỷ XIX, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cũng đã đưa ra những ý tưởng táo bạo về sự ra đời của nền kinh tế tri thức trong tương lai. Đáng chú ý là tư tưởng của Ph.Ăngghen về sự ra đời của một nghề đặc biệt - đó là nghề phát minh. Các ý tưởng đó đã được hiện thực hóa hùng hồn trên thế giới hiện nay thông qua cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Với Hồ Chí Minh, giáo dục tri thức đã được đề cập trong nhiều bài viết, bài nói. Nhận thức trên cũng được Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện rõ qua từng kỳ đại hội Đảng, nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ ba về sau. Điều đó biểu hiện rõ hơn thông qua các văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Tri thức, phát triển, kinh tế tri thức, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế tri thức.

1. Vai trò của tri thức

Tri thức và vai trò của nó là đề tài lớn, có thể xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất và có sớm nhất trong lịch sử nhân loại. Bởi lẽ, ngay từ khi tách ra khỏi loài vật, để tồn tại và phát triển, con người đã phải tìm hiểu thế giới xung quanh và tìm hiểu chính bản thân mình. Những tri thức đó không chỉ giúp con người giải thích thế giới, mà còn từng bước được áp dụng vào thực tiễn, cải biến thế giới theo mục đích của con người. Tri thức gắn liền với con người và trở thành một trong những yếu tố cơ bản nhất để phân biệt con người với con vật, chứng minh ưu thế của con người trước thế giới tự nhiên.

Những tri thức ban đầu của con người về thế giới là quá ít ỏi, không giúp được gì nhiều cho việc con người chinh phục thế giới. Sự thiếu hụt tri thức đó làm cho con người trở nên sợ hãi, lo lắng, buộc phải lấy những câu chuyện thần thoại để bù đắp và sau đó, tìm đến tôn giáo một cách tự nhiên để được an ủi, đền bù dù là hư ảo về một cuộc sống mai sau tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia. Quá trình nhận thức và cải tạo thế giới của con

người càng phát triển, tri thức của con người về thế giới càng nhiều thêm, thì sức mạnh của họ trước giới tự nhiên càng tăng lên, giúp họ ngày càng chinh phục và làm chủ giới tự nhiên nhiều hơn, nhất là khi những tri thức đó trở thành tri thức khoa học. Các lĩnh vực tri thức đầu tiên của loài người, như tri thức toán học, cơ học, thiên văn học và triết học, chỉ ra đời khi tư duy trừu tượng của con người đã phát triển đến một trình độ nhất định và khi xã hội đã phân chia thành giai cấp.

Có thể nhận thấy, hầu hết các nhà triết học từ thời cổ đại đến cận đại, khi bàn đến vấn đề nhận thức đều ít nhiều đề cập đến vai trò của tri thức, dù là gián tiếp hay trực tiếp. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà triết học cổ đại từ Đông sang Tây đều dành cho những con người có trí tuệ thông thái một vị trí đặc biệt quan trọng trong xã hội. Phẩm chất có tri thức hay sự thông minh, thông thái được cả các triết gia duy vật lẫn duy tâm đưa lên hàng đầu, dù thế giới quan triết học của họ có khác nhau, thậm chí đối lập nhau, nhưng điểm chung là họ vẫn đề cao tri thức, hiểu biết. Ở phương Đông, Khổng Tử và các môn đệ, ngoài việc đề cao đạo đức người quân tử, họ không quên phẩm chất trí tuệ trong Ngũ thường của trật tự xã hội phong kiến. Phật giáo cũng dành nhiều mỹ từ để ca ngợi trí tuệ con người. Ở phương Tây, Đêmôcrít coi phẩm hạnh quan trọng nhất của con người là sự thông thái. Sôcrát, Platôn và cả nhà bách khoa thời cổ đại là Aristốt cũng có quan niệm tương tự. Thậm chí, trong nhà nước lý tưởng của Platôn, người đứng ở địa vị cai trị cao nhất là nhà thông thái, nhà triết học có tầm nhìn xa và rộng. Trong mắt ông, nhà nước dân chủ khi đó là nhà nước xấu xa, vì nó được điều hành bởi số đông những người ít học hoặc mù chữ.

Trong đêm trường Trung cổ (thế kỷ IV-XIV), dưới sự thống trị của thế giới quan duy tâm, tôn giáo, niềm tin được đặt lên trên lý trí, triết học và khoa học bị biến thành đầy tớ của tôn giáo. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh giữa lý trí và niềm tin, giữa khoa học, triết học và tôn giáo vẫn diễn ra quyết liệt dưới hình thức cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy danh có khuynh hướng duy vật với chủ nghĩa duy thực có màu sắc duy tâm. Thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV-XVI), các nhà triết học và khoa học bắt đầu đấu tranh để khẳng định tính độc lập của tri thức khoa học và tách khoa học ra khỏi ảnh hưởng của nhà thờ. Từ thế kỷ XVII về sau, khoa học phát triển ngày càng cao, các nhà khoa học và triết học có điều kiện để đi sâu vào việc nhận thức rõ hơn vai trò to lớn của tri thức khoa học. Ph.Bêcơn đã từng coi tri thức là sức mạnh mà thiếu nó, con người không thể lấy được của cải trong giới tự nhiên. Ông đã cố công đầu tư nhiều tâm sức để tìm ra phương pháp nghiên cứu khoa học mới, nhằm thu nhận được nhiều tri thức khoa học hơn.

Vào những thập niên cuối của thế kỷ XX, sự phát triển vũ bão của Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs) đã khiến cho các nhà chiến lược hàng đầu của thế giới phải tập trung suy nghĩ tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi: Nguyên nhân nào đã thúc đẩy các nước này liên tục giữ mức tăng trưởng cao? Chắc chắn câu trả lời sẽ là: Các nước này đã vận dụng được những thành tựu của khoa học và công nghệ vào sản xuất. Những dự báo của các nhà khoa học và các nhà tương lai học cho rằng, thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của nền văn minh tin học, hoặc văn minh trí tuệ, v.v.. Dù những dự báo đó có thể khác nhau về tên gọi, song ít ra, người ta đã thống nhất được với nhau ở một điểm cơ bản là *sang thế kỷ XXI, dù là nền văn minh gì thì cũng không thể thiếu được vai trò của tri thức khoa học.*

Toàn cầu hóa đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho tất cả các nước học hỏi và đua tranh lẫn nhau nhằm thoát khỏi nguy cơ tụt hậu. Trước sự phát triển rất nhanh của các nước công nghiệp mới, vấn đề tri thức được đặt ra như một thách thức hết sức nghiệt ngã đối với số phận của tất cả các dân tộc trên hành tinh chúng ta. Nhiều nước phát triển hiện nay đã bước vào nền kinh tế tri thức. Không còn nghi ngờ gì nữa, một trong những yếu tố cơ bản góp phần đảm bảo thành công trong cuộc chạy đua của các quốc gia ở thế kỷ XXI là tri thức khoa học và công nghệ. Cuộc chạy đua đó vừa tạo ra những thời cơ, vừa đẻ ra không ít nguy cơ. Nếu các nước chậm phát triển không có được một chính sách phát triển kinh tế và khoa học, công nghệ hợp lý thì chắc chắn, sẽ dẫn tới nguy cơ tụt hậu, nghèo đói và phụ thuộc vào nước khác.

2. Ý tưởng gợi mở

Nhận thức rõ vai trò to lớn của tri thức khoa học, từ rất sớm, C.Mác đã dự báo, trong tương lai, *tri thức khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.* Hơn thế nữa, ông còn chỉ ra hiểm họa của sự kém hiểu biết, ít tri thức. Từ giữa thế kỷ XIX, khi mới chỉ có một số nước tư bản bước vào nền kinh tế công nghiệp, C.Mác đã dựa trên cơ sở phân tích sự phát triển của hệ thống máy móc tự động để chỉ ra vai trò ngày càng quan trọng của tri thức khoa học và kỹ thuật, công nghệ. Theo nhận xét của C.Mác, *hình thái hoàn chỉnh nhất của xã hội công nghiệp là hệ thống máy móc tự động*, bao gồm "nhiều cơ quan cơ khí và cơ quan trí tuệ, cho nên bản thân người công nhân chỉ được xác định là những thành viên có ý thức của nó thôi" [1, tr.352-352].

Như thế, trong guồng máy của xã hội công nghiệp, máy móc, kỹ thuật và công nghệ sẽ *dần thay thế cho lao động cơ bắp*, lao động trực tiếp trở thành lao động *thứ yếu* so với lao động khoa học. Nhờ thế, vai trò của người lao động cũng có sự thay đổi lớn do quá trình sản xuất được "biểu hiện ra không phải như là một quá trình phụ thuộc vào tài nghệ trực tiếp

của người công nhân, mà với tư cách là sự ứng dụng khoa học trong lĩnh vực công nghệ" [1, tr.358]. Hơn thế, C.Mác còn *chỉ ra sự thâm nhập tất yếu của tri thức khoa học, nhất là khoa học tự nhiên, vào nền sản xuất công nghệ.* Về điểm này, cách đây gần hai thế kỷ, C.Mác viết: "Nếu xét về mặt lượng, lao động trực tiếp được quy vào một phần nhỏ hơn, thì về mặt thực chất nó được chuyển hóa thành một yếu tố nào đó, tuy cần thiết, nhưng là thứ yếu, đối với lao động khoa học phổ biến, đối với sự áp dụng khoa học tự nhiên vào công nghệ" [1, tr.359]. Do vậy, "theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực sự trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động đã chi phí, mà đúng ra chúng *phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào sự tiến bộ của kỹ thuật, hay là sự phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất*" (người viết nhấn mạnh) [1, tr.368-369].

3. Sự tiến triển của ý tưởng

Qua sự phân tích sắc sảo của C.Mác trên đây thì hệ thống máy móc do *con người sáng tạo ra là sự vật hóa của tri thức, là sự cô đọng của quá trình tích lũy tri thức khoa học, chuyển hóa tri thức đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp.* Các nguồn lực truyền thống của sản xuất, như đất đai, cơ bắp đã nhường chỗ cho tri thức khoa học và chính nó đã trở thành nhân tố hàng đầu quy định sự phát triển sản xuất, quyết định lợi thế so sánh và tiềm lực của một quốc gia. Dường như đó không chỉ là sự tiên đoán *thiên tài của C.Mác về việc tri thức khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, mà còn cả những nét phác thảo lớn của nền kinh tế tri thức.* Thế giới hiện đại, với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, đã và đang kiểm chứng và xác nhận những tiên đoán trên. Những nhận định trên đây là cơ sở cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam tăng cường phát triển tri thức khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nếu không muốn là kẻ tụt hậu, đi sau.

Cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen cũng đã nói đến vai trò của tri thức khoa học. Hơn thế, Ph.Ăngghen còn đưa ra ý tưởng táo bạo đi trước thời đại là trong tương lai, *phát minh trở thành một nghề nghiệp đặc biệt* của giới trí thức, đem lại sự giàu có cho xã hội. Ý tưởng này đã trở thành hiện thực sinh động khi mà ở các nước phát triển trên thế giới, đặc biệt là Mỹ, đã đưa ra chính sách coi trọng các tri thức, bí quyết phát minh khoa học hơn là sắt thép, dầu mỏ.

Nối tiếp C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cho rằng, xã hội xã hội chủ nghĩa và cả xã hội cộng sản trong tương lai chỉ có thể được xây dựng thành công trên cơ sở những thành tựu cao nhất của khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại. Rằng, chủ nghĩa xã hội = chính quyền Xô viết + trật tự đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các Tờ rớt ở

Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ, vv.. [2, tr.684].

Sau các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin, có thể nói, Alvin Toffler - nhà tương lai học người Mỹ nổi tiếng đã cụ thể hóa những phác thảo cơ bản trên thành những nét khá cụ thể của nền kinh tế tri thức trong nhiều tác phẩm, như *Thăng trầm quyền lực, Làn sóng thứ ba, Cú sốc tương lai, Sự tạo dựng các nền văn minh...* được Nhà xuất bản Thông tin lý luận, dịch và đăng tải từ năm 1990 đến năm 1996. Đặc biệt rõ nhất là trong tác phẩm *Làn sóng thứ ba*, Alvin Toffler đã nêu bật: Từ những năm 70 của thế kỷ XX, loài người đã bước vào nền văn minh tin học, văn minh tri thức mà trong đó, tri thức trở thành nguồn nguyên liệu chính, thay thế cho các nguồn nguyên liệu cổ điển trước đây của các nền văn minh nông nghiệp, công nghiệp, như đất đai, gỗ, sắt thép, xăng dầu. Qua các tác phẩm này, ông đã cố gắng nêu bật những nét cơ bản nhất của xã hội tương lai mà trong đó, tri thức khoa học được coi là nền tảng của xã hội tương lai. Hơn thế, ông còn khẳng định chắc chắn rằng, mọi nguồn lực khác của tự nhiên có thể khai thác đến cạn kiệt, song "tri thức có tính chất lấy không bao giờ hết". Nền kinh tế tri thức với tên gọi mới là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang xác nhận những dự báo thiên tài của C.Mác, Ph.Ăngghen và của A.Toffler.

Kế thừa những tư tưởng quý báu trên của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ vai trò của khoa học, kỹ thuật đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hết sức quan trọng. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, khoa học, kỹ thuật và công nghệ không chỉ đơn thuần là lực lượng sản xuất trực tiếp, mà còn là động lực cơ bản cho sự tiến bộ xã hội. Người còn chỉ ra mối quan hệ gắn bó giữa khoa học, kỹ thuật và văn hóa nói riêng: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân" [3, tr.586]. Vì vậy, muốn có tiến bộ xã hội và ấm no hạnh phúc cho con người thì tất yếu phải xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển khoa học, kỹ thuật. Chủ nghĩa xã hội là môi trường cho khoa học, kỹ thuật phát triển, và khoa học, kỹ thuật lại là động lực cho việc đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới. Để tạo dựng một cơ sở khoa học, kỹ thuật vững chắc cho sự phát triển xã hội nói chung, chấm dứt dần lao động cơ bắp và thủ công, cả C.Mác và V.I.Lênin đều cho rằng, phải tạo lập một nền đại công nghiệp cơ khí có khả năng sản xuất ra máy móc, vận dụng có hiệu quả tri thức khoa học vào sản xuất.

Khoa học ở đây bao gồm cả khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn. Nắm vững điều này, Hồ Chí Minh đã vận dụng nguyên lý học tập kiên trì của V.I.Lênin vào khoa học, kỹ thuật. Người viết: "Muốn cải tiến kỹ thuật phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động cũng phải biết phương pháp tổ chức

và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải: "Học, học nữa, học mãi - như Lênin đã dạy" [4, tr.103].

Việc học tập, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật với tinh thần sáng tạo, ủng hộ cái mới, nhất là trong lúc tình hình thế giới và trong nước luôn biến động, theo Hồ Chí Minh, chính là sự bổ túc kịp thời cho sự hiểu biết có hạn, nhằm nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật mới theo kịp với sự phát triển của thời đại. Những chỉ dẫn quý giá nói trên của Người, vẫn có tính thời sự, nhất là trong xu thế toàn cầu hóa, mọi biến chuyển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới đã và đang biến đổi hàng ngày với tốc độ phi thường.

Hệ thống máy móc, công nghệ chính là sự tích lũy tri thức xã hội và tích lũy sản xuất. Mối quan hệ giữa khoa học - công nghệ và sản xuất ngày càng trở nên mật thiết. Và, quá trình tri thức khoa học đang thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp ở khắp các nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Ngày nay, tri thức khoa học được sản xuất ra không chỉ trong các cơ quan nghiên cứu, mà cả trong môi trường sản xuất. Do đó, phát minh trở thành một nghề nghiệp chuyên môn đặc biệt như Ph.Ăngghen đã dự báo cách đây không lâu. Giáo dục và đào tạo đã gắn kết chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu và ứng dụng triển khai sản xuất. Do sự liên thông trực tiếp giữa nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng, cho nên một phát minh khoa học ra đời không còn phải chờ đợi lâu như trước đây, mà hầu như ngay lập tức, được triển khai, áp dụng vào sản xuất trực tiếp. Quá trình nghiên cứu và ứng dụng được gắn kết hữu, cơ mật thiết với nhau, làm tiền đề cho nhau cùng phát triển, đến mức, ngay trong một xí nghiệp lớn, luôn có cơ sở nghiên cứu để áp dụng ngay vào sản xuất.

Ngày nay, các phát minh khoa học đã trở thành nền tảng cho sự đột phá mới trong việc sáng tạo công nghệ mới, sau đó công nghệ được đưa ngay vào ứng dụng trong sản xuất. Đó là điều kiện lý tưởng cho *tri thức khoa học nhanh chóng được vật thể hóa thành hệ thống công nghệ mới, trực tiếp đi vào quy trình sản xuất.* Một khi sản xuất xã hội gắn bó hữu cơ với các phát minh khoa học, thì các sáng chế trong công nghệ và khoa học sẽ luôn được đổi mới theo hướng hiện đại hơn cùng với sự phát triển của tri thức khoa học và công nghệ. Con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội, nhờ đó con người có khả năng chuyển những hiểu biết của mình một cách trực tiếp vào hoạt động thực tiễn để tạo ra sản phẩm theo nhu cầu của mình. Và, lần đầu tiên, một người giàu có nhất trên thế giới được tôn vinh là một người giàu có về tri thức, chứ không phải là người giàu có về tiền bạc. Đó chính là Billgates và các nhà phát minh về tin học đương đại.

Với tư cách đòn bẩy cho sự phát triển của nền kinh tế mới, vai trò của tri thức

khoa học, kỹ thuật và công nghệ được biểu biện cụ thể trong việc giáo dục, đào tạo, phát huy nguồn lực con người, nhất là nguồn lực trí tuệ, được coi là nguồn lực quyết định sự thành công của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ kinh nghiệm của các nước đi trước, chúng ta biết, có nhiều cách thức để trang bị cho nền công nghệ hiện đại. Nhưng dù bằng cách nào, cũng không thể thiếu được nguồn lao động có đủ tri thức khoa học để khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện đại đó. Nhập thiết bị khoa học, công nghệ cao một cách ồ ạt mà không có con người nắm vững tri thức để sử dụng nó, thì cũng vô ích và còn gây tổn hại tiền bạc của dân. Bài học về hàng loạt thiết bị y tế đắt tiền nhập về để kho phung phí rất phổ biến ở nước ta là thực tế đáng buồn minh chứng cho điều này.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang xác nhận một cách hùng hồn ý tưởng sáng suốt của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin. Các phát minh khoa học lớn ngày nay đã thực sự là phát minh *vạch thời đại* cho mọi biến đổi to lớn trên hành tinh. Phát minh trở thành một nghề đặc biệt đúng như ý tưởng của Ph.Ăngghen. Kinh tế tri thức đã và đang gõ cửa đến từng ngõ ngách của cuộc sống, đến mức ai không chịu đổi mới, không chịu học tập sẽ chậm tiến, tụt hậu. Thiếu tri thức khoa học đồng nghĩa với nghèo đói. Người nắm được nhiều tri thức và phát kiến càng nhiều, càng nhanh chóng giàu có một cách bền vững. Tri thức khoa học đã và đang làm biến đổi bộ mặt thế giới từng ngày, từng giờ.

4. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ rất sớm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấy rõ vai trò to lớn của tri thức khoa học và giáo dục tri thức cho người lao động. Song, do bối cảnh lịch sử và nhiệm vụ cụ thể của mỗi thời kỳ có khác nhau, Đảng chưa có điều kiện để đưa ra các chính sách, đường lối cho vấn đề này. Để phù hợp với điều kiện thế giới toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, gần đây, các văn kiện quan trọng của Đảng đã đề cập khá cụ thể đến vấn đề này. Văn kiện Đại hội IX của Đảng đã đề ra nhiệm vụ: "Từng bước phát triển nền kinh tế tri thức" [5, tr.91]. Và, "tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý; triển khai thực hiện chương trình phổ cập phổ thông trung học cơ sở; ứng dụng nhanh công nghệ tiên tiến, hiện đại; từng bước phát triển kinh tế tri thức" [5, tr.263]. Cũng tại Đại hội IX, Đảng ta đã dự báo: "Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có nhiều đổi mới. Khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt", việc "phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" [5, tr.91].

Nhất quán với tư tưởng trên, Văn kiện Đại hội X của Đảng đã khẳng định: "Phát triển mạnh khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế tri thức" [6, tr.187]. Và, "phát triển mạnh, kết hợp chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức" [6, tr.210]. Có thể nhận thấy, nếu Văn kiện Đại hội IX mới chỉ nêu nhiệm vụ "*từng bước* phát triển kinh tế tri thức", thì đến *Đại hội X*, Đảng ta đã khẳng định chắc chắn, muốn nhanh chóng thoát khỏi nghèo đói và tụt hậu, chúng ta nhất thiết phải *phát triển kinh tế tri thức*.

Hơn thế nữa, Đảng ta còn chỉ rõ: Cần "tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa" [6, tr.87].

Văn kiện Đại hội XI nhấn mạnh: "Hướng hoạt động khoa học và công nghệ vào phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *phát triển kinh tế tri thức*" [7, tr.41]. Ý tưởng trên tiếp tục được khẳng định: "Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *phát triển kinh tế tri thức* vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới" [7, tr.78]. Hơn thế, Đại hội lần này chỉ rõ hơn động lực của sự phát triển đất nước: "Kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia" [7, tr.97]. Để phát triển kinh tế tri thức, Đại hội đặt ra nhiệm vụ: "Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức" [7, tr.188-189]. Đại hội còn chỉ ra cụ thể: "Phát triển khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức" [7, tr.218]. Hơn thế nữa, Đảng ta còn nhấn mạnh: Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông..., nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị sử dụng tăng cao, dựa nhiều vào tri thức. Phát huy và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh

tế tri thức đến năm 2020 [7, tr.220-221]. Muốn đạt được mục tiêu đó thì cần phải: "Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" [7, tr.241].

Văn kiện Đại hội XII của Đảng kiên định "*tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức*" [8, tr.22]. (Để đạt được mục tiêu trên, Đảng ta kiên định quan điểm coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động. Muốn phát triển kinh tế bền vững, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của kinh tế tri thức hay cách mạng công nghiệp mới, Đảng ta còn yêu cầu: Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực [Xem: 8, tr.114-115]. Muốn thế, cần phải *hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.*

Cùng với giáo dục và đào tạo, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất* để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh... để đến năm 2030 một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của thế giới. Cụ thể hơn, Đảng ta chủ trương: Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Các ngành khoa học và công nghệ có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật... Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Tiếp

tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương hướng đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa [Xem: 8, tr. 119-121].

Nhằm hoàn thành mục tiêu đó, Đảng ta tiếp tục yêu cầu: "Xây dựng *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" [8, tr.161]. Muốn xây dựng được đội ngũ trí thức lớn mạnh có chất lượng cao, Đảng ta chủ trương: Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội [Xem: 8, tr. 161-162].

Đó chính là bước tiến quan trọng trong nhận thức và sự cụ thể hóa của Đảng ta về vấn đề phát triển kinh tế tri thức phục vụ cho mục tiêu chung của đất nước. Có thể nói, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 chính là tên gọi khác của nền kinh tế tri thức được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin và các nhà tương lai học đã tiên đoán ở thế kỷ trước. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta qua các kỳ đại hội Đảng đã cho thấy sự tiếp nhận sáng tạo các ý tưởng trên để vận dụng hợp lý vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Qua đó thể hiện sự vận dụng sáng tạo trong việc đi tắt, đón đầu biểu hiện ở các chủ trương, đường lối cho mỗi một thời điểm của lịch sử và thời đại của Đảng ta./.

Tài liệu tham khảo

[1] C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, t.46, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2] V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.

[3] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.586.

[4] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.